

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 24-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.

2. Ông Bùi Dân An.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Ngọc Lan – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:
Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 37/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Minh T (Tên gọi khác Chuột), sinh ngày 19-6-2002, tại tỉnh T. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: đường số 07, đường Nguyễn Văn L, khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh T. Nghề nghiệp: Không có, trình độ học vấn: 7/12, Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông: Nguyễn Đức T, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1971 (đã chết). Vợ, con: chưa có;

Tiền án: không.

Tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1104/QĐ-XPHC ngày 09-10-2020, Công an thị xã H, tỉnh T xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC ngày 14-8-2020 của Công an phường L, thị xã H, tỉnh T xử phạt Nguyễn Minh T 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Nhân thân: Bản án số 21/2019/HSST ngày 08-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 08-5-2019.

Bị cáo bị tạm giam ngày 26-01-2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ: khu phố L, phường L, thị xã H, tỉnh T, (có mặt).

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974; địa chỉ: khu phố Long Tân, phường L, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt).

- *Bị đơn dân sự:* anh Nguyễn Hoàng D, sinh năm 2003; địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã H, tỉnh T, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh T không có nghề nghiệp ổn định và đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 24-11-2020, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe đạp chở theo T đi trên các tuyến đường thuộc khu phố L, phường L, thị xã H để tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Minh T thì cả hai phát hiện phía trước nhà của anh Thuận có 01 cây me cánh nên dừng xe lại. Lúc này, T xuống xe lén lút tiến đến lấy trộm 01 cây me của anh Thuận ôm lên xe D chở đi. Sau đó, D và T điều khiển xe đến nhà anh Trần Văn Đ để bán nhưng anh Đ không mua. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, D điều khiển xe mô tô biển số 70K6-2544 chở theo T đi bán cây me nêu trên thì bị lực lượng Công an phường L phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, sau đó chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H để xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra, vào khoảng 23 giờ ngày 22-11-2020, D và T còn lấy trộm 01 cây bông trang của anh Nguyễn Văn H đem cất giấu, sau đó cả hai tiếp tục đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, tỉnh T lấy trộm của nhà một người dân (không biết họ tên, không xác định được địa điểm) 01 cây khế dáng bon sai, 01 cây cần thăng và 01 cây kim quýt. Sau khi trộm được các tài sản nêu trên D và T đem đến nhà anh Trần Văn Đ để bán, do cây bông trang không có giá trị nên anh Đ không mua nên T đã cho người tên “V” (không rõ họ tên, địa chỉ), còn cây khế, cây kim quýt và cây cần thăng anh Đ mua với giá 800.000 đồng. Số cây cảnh mua được của T và D, hiện anh Đ đã bán, không xác định được người mua và không xác định được bị hại nên không đủ hồ sơ để yêu cầu định giá nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

Quá trình điều tra, Nguyễn Minh T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tự thú lần phạm tội trước đó.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 79/KLĐG-TTHS ngày 03-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H, tỉnh T kết luận: 01 cây me

cảnh, dáng nghiêng, hoành thân 18cm, cao 19cm, tán rộng 32cm của anh Nguyễn Minh T, có giá trị 200.000 đồng.

* Tại kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG-TTHS ngày 05-02-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã H, tỉnh T kết luận: 01 cây bông trang, hoành gốc khoảng 10cm, cao 30cm, cây đã bị cắt cành, bông màu đỏ của anh Nguyễn Văn H không đủ cơ sở để định giá.

* Trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn H không yêu cầu bồi thường.

* Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không kê biên.

- Hành vi của Nguyễn Hoàng D đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 666/QĐ-XPVPHC ngày 29-11-2020 của Công an phường L, thị xã H, tỉnh T xử phạt D 750.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 39/CT-VKSHT ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H giữ quyền công tố, trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

* Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm r, s khoản 1, Điều 51; của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Căn cứ Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của bản án số 21/2019/HSST ngày 08-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T.

* Trách nhiệm dân sự, án phí: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Minh T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người bị hại anh Nguyễn Văn H, bị đơn dân sự anh Nguyễn Hoàng D vắng mặt, tuy nhiên xét thấy sự vắng mặt của bị hại và bị đơn

dân sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án do đó Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Ngày 24-11-2020, T cùng với Nguyễn Hoàng D lấy trộm 1 cây me cảnh của anh Nguyễn Minh T trị giá 200.000 đồng, trên đường đem đi tiêu thụ thì bị bắt quả tang. Trước đó, ngày 09-10-2020, T bị Công an thị xã H, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Do đó, hành vi của bị cáo đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo biết được hành vi lén lút để chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng với bản chất tham lam, thích có tiền tiêu xài cá nhân nhưng lười lao động, xem thường pháp luật đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt có xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ: tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú ra những lần phạm tội của mình trước đây. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần nào hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, ngoài tiền sự về tội trộm cắp tài sản thì bị cáo còn một tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngoài ra tại Bản án số 21/2019/HSST ngày 08-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 02 năm tù cho hưởng án treo, do khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên trong vụ án này không tính tái phạm với bị cáo. Tuy nhiên cần áp dụng khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành 02 năm tù cho hưởng án treo nêu trên thành 02 năm giam và áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt với bản án lần này.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù và đề nghị tổng hợp hình phạt với 02 năm tù của Bản án số 21/2019/HSST ngày 08-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: ghi nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo và bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 173; Điều 38; các điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 tháng tù và bị cáo phải chấp hành 02 năm tù treo chuyển thành giam của Bản án số 21/2019/HSST ngày 08-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh T. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26-01-2021.

2. Về bồi thường thiệt hại: căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Ghi nhận các bị hại không yêu cầu bị cáo và bị đơn dân sự bồi thường thiệt hại.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại và bị đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- CCTHADS thị xã H;
- Công an thị xã H;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bị đơn dân sự;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm Ly